TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2025/HSST
Ngày: 19/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Tiến- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2025/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/HSST-QĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc Á- sinh ngày: 02/12/1974, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh T (chết) và bà Hồ Thị L – sinh năm 1936; Vợ: Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1979; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc Á*: Ông Ngô Minh T1- Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P. Địa chỉ: B N, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Xuân T2, sinh năm 1950. Trú tại: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Huỳnh Thị Như T3, sinh năm 2003. Trú tại: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Quyết định thi hành án số 29/QĐ-CTHADS ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên về việc tổ chức thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số 65/2023/DSPT ngày 08/8/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên đã có hiệu lực pháp luật, buộc ông Huỳnh Ngọc Á phải di dời các tài sản trên đất, giao trả diện tích 150m² đất tại thửa số 19, bản đồ số 299 cho ông Lê Xuân T2, hoàn trả lại cho ông T2 3.000.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản và 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Quá trình thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã thông báo hợp lệ Quyết định thi hành án cho các bên đương sự đồng thời đã động viên, giải thích cho ông Á biết về quy định pháp luật để tự nguyện thi hành án nhưng ông Á vẫn không tự nguyện thi hành án. Kết quả xác minh điều kiện thi hành án ông Huỳnh Ngọc Á đứng tên sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 78H1-393.93, nhãn hiệu YAMAHA do Công an huyện T cấp giấy đăng ký xe mô tô cho ông Á.

Ngày 17/01/2024, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 04/QĐ-CCTHA và đã tống đạt cho ông Á ngày 18/01/2024. Ngày 15/3/2024, Chấp hành viên ban hành Thông báo về việc cưỡng chế thi hành án số 85/TB-CCTHA, Giấy triệu tập số 85/GTT-CCTHADS ấn định thời gian yêu cầu ông Á có mặt tại nhà lúc 08 giờ 00 phút ngày 21/3/2024 để Hội đồng cưỡng chế thực hiện cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản xe mô tô biển kiểm soát 78H1-393.93 và buộc ông Á tháo dỡ, di dời tài sản có trên đất, giao trả 150m^2 đất cho ông T2 quản lý, sử dụng. Cùng ngày, Chấp hành viên đã giao Thông báo Cưỡng chế, Giấy triệu tập nêu trên cho ông Huỳnh Ngọc T4 (là con ruột Á) do ông Á không có ở nhà. Đồng thời, thực hiện niêm yết công khai Thông báo cưỡng chế và Giấy triệu tập theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2024, Hội đồng cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản yêu cầu ông Á giao nộp xe và các giấy tờ liên quan đến xe mô tô nêu trên để Hội đồng thực hiện việc cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản nhưng do T4 đã lấy xe mô tô biển kiểm soát 78H1-393.93 đi làm nên việc cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản không thành; ông Á đồng ý giao trả 150m^2 đất cho ông T2, tuy nhiên còn một số tài sản là cây trồng trên đất, Hội đồng cưỡng chế yêu cầu Á di dời nhưng ông Á không thực hiện nên Cơ quan thi hành án đã giao cho ông T2 di dời.

Ngày 25/4/2024, Chấp hành viên ban hành Thông báo về việc cưỡng chế thi hành án số 155/TB-CCTHA và Giấy triệu tập số 117/GTT-CCTHADS ấn định thời gian, yêu cầu ông Á thực hiện giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 78H1-393.93 vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 09/5/2024 và đã thực hiện niêm yết công khai theo quy định Thông báo và Giấy triệu tập nêu trên nhưng ông Á không có

mặt tại nhà để nhận văn bản. Cùng ngày, Chấp hành viên đã tống đạt Thông báo, Giấy triệu tập nêu trên cho bà Nguyễn Thị Kim S (là vợ Á).

Ngày 09/5/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T phối hợp với các cơ quan chức năng Hội đồng Cưỡng chế tiến hành việc cưỡng chế, kê biên tài sản, ông Huỳnh Ngọc Á có mặt tham gia nhưng vẫn không thực hiện giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 78H1-393.93 nên việc cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản không thành. Cùng ngày, Chấp hành viên đã lập biên bản về việc vi phạm hành chính và có văn bản đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Ngày 17/5/2024, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-CTHADS đối với ông Huỳnh Ngọc Á số tiền 2.000.000 đồng về hành vi không cung cấp thông tin, không giao giấy tờ liên quan đến tài sản bị xử lý để thi hành án theo yêu cầu của người có thẩm quyền thi hành án mà không có lý do chính đáng và đã tống đạt hợp lệ cho ông Á. Ngay sau khi bị áp dụng biện pháp cưỡng chế vào ngày 17/01/2024 theo quy định của pháp luật và ra Quyết định bị xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Huỳnh Ngọc Á nhưng ông Á vẫn không chấp hành. Ngày 19/7/2024, Chi cục thi hành án huyện Tuy An ban hành Kiến nghị khởi tố số 292 đề nghị khởi tố đối với ông Huỳnh Ngọc Á về hành vi không chấp hành án chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thụ lý giải quyết. Ngày 22/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thụ lý nguồn tin. Quá trình Cơ quan điều tra thụ lý giải quyết đến ngày 03/12/2024, ông Á mới thực hiện việc nộp phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ -CTHADS ngày 17/5/2024, đồng thời ông Á đã nộp đủ số tiền 5.000.000 đồng gồm 3.000.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản và 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo Quyết định thi hành án số 29/QĐ-CTHADS.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Á về tội "Không chấp hành án" theo khoản 1 Điều 380 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Huỳnh Ngọc Á khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, do không hiểu biết pháp luật nên mới để xảy ra sự việc; xin Hội đồng xét xử (HĐXX) cho bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Á phạm tội "Không chấp hành án". Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự (BLHS); xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Á từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A và Công an xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên giáo dục, giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp hồ sơ tổ chức thi hành án, hồ sơ cưỡng chế thi hành án, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận: Tại Bản án phúc thẩm số 65/2023/DSPT ngày 08/8/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên (đã có hiệu lực pháp luật) quyết định buộc ông Huỳnh Ngọc Á phải di dời các tài sản trên đất, giao trả diện tích 150m² đất tại thửa số 19, bản đồ số 299 cho ông Lê Xuân T2, hoàn trả lại cho ông T2 3.000.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản và 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Sau khi hết thời gian tự nguyện thi hành án, ngày 17/01/2024, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 04/QĐ-CCTHA và đã tống đạt cho bị cáo Á ngày 18/01/2024. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ ngày 21/3/2024 đến ngày 03/12/2024 và đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế nhiều lần theo quy định của pháp luật mà bị cáo Á cố ý không chấp hành án. Mặc dù, bị cáo Á có đủ điều kiện để thi hành, nhưng bị cáo Á vẫn không thực hiện việc cưỡng chế thi hành án theo Thông báo về việc cưỡng chế thi hành án số 85/TB-CCTHA của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được ấn định vào ngày 21/03/2024 theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc Á đã đủ yếu tố cấu thành tội "Không chấp hành án", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 380 của Bộ luật

Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Á về tội "Không chấp hành án" theo khoản 1 Điều 380 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan có trách nhiệm thi hành án đối với các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, đồng thời xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thụ lý nguồn tin thì bị cáo đã nộp đủ số tiền 5.000.000 đồng gồm 3.000.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản và 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo Quyết định thi hành án số 29/QĐ-CTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và đã thực hiện việc nộp phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên. Bị cáo có cha ruột Huỳnh T là người có công cách mạng. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội một phần do trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật hạn chế; Bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng phù hợp với quy định tại Điều 3 BLHS về nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự. Vì vậy, xét toàn diện vụ án và lời luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Á mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng là phù hợp với quy định pháp luật, nên được HĐXX chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc Á phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 380; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc Á phạm tội "Không chấp hành án".

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc Á 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A và Công an xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên giáo dục, giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục, giám sát bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Á phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (1)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Yên (1)
- Chi cục THADS huyện T (1)
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Tuy An (1)
- Bị cáo (1); Người có QLNVLQ (2); UB xã; Công an xã A (2)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền